TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh ngày 20/12/1970.

Trú tại: Thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình.

Số căn cước công dân: 036070003262, cấp ngày 14/4/2021.

Bị đơn: Bà Lưu Thị Y, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình.

Số căn cước công dân: 036173002946, cấp ngày 28/9/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị Y thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Lưu Thị Y không đề nghị Toà án giải quyết về con chung do hiện nay các con chung giữa ông S và bà Y đều đã trưởng thành và lao động tự lập được.

2.3. Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng. Đối trừ với khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000598 ngày 02/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Ông Nguyễn Văn S được hoàn lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV9 tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Cổ Lễ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Minh